CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0210.NT-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2026

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH TỶ HÙNG**

Địa chỉ : số 162A, đường Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Loại mẫu : Nước thải

Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong can nhựa 2L được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản nhiệt độ thường, nước trong, không cặn.

Ngày nhận mẫu : 10/07/2026

Mã số mẫu : 26.0210.NT1

Tên mẫu : Nước thải sinh hoạt sau xử lý

Ngày phân tích mẫu : 11/07/2026 Lần ban hành : 01

## KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kết quả | QCVN 14:2008/BTNMT Cột B | Phương pháp thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | pH [a](25,0°C) | - | 7,37 | **5 ÷ 9** | SMEWW 4500-$H^+$.B:2023 |
| 2. | TSS[a][b] | mg/L | KPH *(LOD=3,73)* | **100** | TCVN 6625:2000 |
| 3. | $BOD_5$[a][b] | mg/L | KPH *(LOD=2,1)* | **50** | TCVN 6001-1:2021 |
| 4. | COD[a] | mg/L | 6,06 | - | SMEWW 5220C:2023 |
| 5. | Tổng Nito[a][b] | mg/L | 1,56 | - | TCVN 6638:2000 |
| 6. | Amoni (tính theo N)[a][b] | mg/L | KPH *(LOD=0,04)* | **10** | SMEWW 4500-$NH_3$.B&F:2023 |
| 7. | Sulfua[a][b] | mg/L | KPH *(LOD=0,04)* | **4,0** | SMEWW 4500-$S^{2-}$.B&D:2023 |
| 8. | Tổng Phospho[a][b] | mg/L | KPH *(LOD=0,016)* | - | SMEWW 4500-P.B&E:2023 |
| 9. | Dầu mỡ động thực vật[a][b] | mg/L | KPH *(LOD=1,44)* | **20** | SMEWW 5520B&F:2023 |
| 10. | CHĐBM anion[a][b] | mg/L | KPH *(LOD=0,0136)* | **10** | SMEWW 5540B&C:2023 |
| 11. | *Coliform*[a][b] | MPN/ 100mL | KPH *(LOD=1,8)* | **5.000** | SMEWW 9221B:2023 |

*1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.*
*2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.*
*3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.*
*4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**
**AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn

VACI VALAS 113
VIMCERTS 314

Số: 0210.NT-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2026

***Ghi chú:***
*Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả*
*(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường chứng nhận (VIMCERTS 314)*
*(b): Các chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017 (VALAS 113)*
*KPH: Không phát hiện*

**PHỤ TRÁCH**
**PHÒNG THỬ NGHIỆM**

**Nguyễn Trần Minh Toàn**

**KT. GIÁM ĐỐC**
**P. GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 0316727024 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT - QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

**Nguyễn Thanh Hùng**

*1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.*
*2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.*
*3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.*
*4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017*